

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/KDTM-ST

Ngày: 26 -7- 2018

V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba

Bà Lê Thị Ánh Sáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Tất – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2018/TLST - KDTM ngày 15 tháng 3 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2018/QĐST-KDTM ngày 06 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV

Địa chỉ: Số 89, LH, phường LH, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số: 208/2018/VPBANK-AMC ngày 10 tháng 01 năm 2018): Anh Trần Trung N, cán bộ xử lý nợ; địa chỉ liên lạc: Tầng 2, số 296 PXL, Phường 7, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Số 368, Tổ 8, ấp LP, xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 8 năm 2017, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV do anh Trần Trung N đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 10 tháng 11 năm 2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng VNTV) có ký hợp đồng tín dụng số 10064094/NTT/HĐTD ngày 10 tháng 11 năm 2016 với bà Nguyễn Thị Thanh T cho vay số tiền 1.137.000.000 đồng, mục đích vay: Vay mua ô tô HOWO và sơ mi rơ mooc CIMC mới 100%, thời hạn vay 72 tháng (từ ngày 10/11/2016 đến ngày 10 /11/ 2022) lãi suất trong hạn 9.8%/năm cố định trong 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, gốc trả cuối kỳ là ngày 10 tháng 11 năm 2022, lãi được trả vào ngày 10 hàng tháng theo số dư nợ và số ngày thực tế sử dụng vốn trong tháng.

Tài sản bảo đảm là xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu HoWo, số khung: LNBXFW928641, số máy: 150507803597, biển số 60C-314.37 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051448 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07 tháng 11 năm 2016 và sơ mi rơ mooc tải nhãn hiệu CIMC, số khung 238XF6006612, biển số 60R-024.19 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 006566 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09 tháng 11 năm 2016 do bà Nguyễn Thị Thanh T đứng tên, tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 10064094/NTT/HĐTCSP ngày 10 tháng 11 năm 2016. Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số đăng ký 1230572335, hiệu lực đăng ký từ 15 giờ 22 phút, ngày 10 tháng 11 năm 2016 do Trung tâm đăng ký giao dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận.

Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu thanh toán nợ và lãi vay quá hạn cho Ngân hàng nhưng bà Nguyễn Thị Thanh T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Đến ngày 21 tháng 02 năm 2017, khách hàng đã trả nợ Ngân hàng tổng số tiền 51.700.000 đồng (trong đó nợ gốc là 31.584.000 đồng và lãi là 20.116.000

đồng). Từ đó đến nay bà T không thanh toán cho Ngân hàng VNTV bất cứ khoản tiền nào.

Tại phiên tòa, Ngân hàng VNTV yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán số tiền là 1.385.147.178 đồng (một tỷ ba trăm tám mươi lăm triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi tám đồng); trong đó: 1.105.416.000 đồng vốn gốc và 279.731.178 đồng tiền lãi.

Ngân hàng VNTV yêu cầu tài sản thế chấp là xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu HoWo biển số 60C-314.37 và xe sơ mi rơ mooc tải nhãn hiệu CIMC biển số 60R-024.19 do bà Nguyễn Thị Thanh T đứng tên để đảm bảo thi hành án.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến trình bày đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

3. Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được đảm bảo quyền lợi và chấp hành pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 317, 323, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 8 hợp đồng tín dụng số 10060494/NTT/HĐTD ngày 10/11/2016 giữa Ngân hàng VNTV và bà Nguyễn Thị Thanh T, xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng VNTV đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ theo hồ sơ pháp nhân của Ngân hàng, Việt Nam Thịnh Vượng mục đích của việc vay vốn ghi trong hợp đồng tín dụng hai bên ký. Tòa án thụ lý vụ án Kinh doanh thương mại với quan hệ pháp luật là: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bà Nguyễn Thị Thanh T cư trú tại địa chỉ: Số 368, Tổ 8, ấp Long Phú, xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV có mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trả cho Ngân hàng số tiền tổng cộng nợ gốc và lãi là 1.385.147.178 đồng (một tỷ ba trăm tám mươi lăm triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi tám đồng); trong đó: 1.105.416.000 đồng gốc và 279.731.178 đồng tiền lãi của hợp đồng tín dụng số 10064094/NTT/HĐTD ngày 10 tháng 11 năm 2016. Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa Ngân hàng VNTV và bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T có giao kết hợp đồng tín dụng số 10064094/NTT/HĐTD ngày 10 tháng 11 năm 2016 với nội dung như sau: Số tiền vay 1.137.000.000 đồng, mục đích vay: Vay mua ô tô đầu kéo HOWO và sơ mi rơ mooc CIMC mới 100%, thời hạn vay 72 tháng (từ ngày 10 tháng 11 năm 2016 đến ngày 10 tháng 11 năm 2022) lãi suất trong hạn 9.8%/năm cố định trong 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức cho vay: Cho vay trả góp; gốc trả cuối kỳ là ngày 10 tháng 11 năm 2022, lãi được trả vào ngày 10 hàng tháng theo số dư nợ và số ngày thực tế sử dụng vốn trong tháng. Tuy nhiên từ khi vay cho đến nay bà T chỉ thanh toán cho Ngân hàng VNTV được tổng số tiền là 51.700.000 đồng (trong đó nợ gốc là 31.584.000 đồng và lãi là 20.116.000 đồng). Từ ngày 22 tháng 02 năm 2017 đến nay bà T không thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng VNTV. Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng VNTV khởi kiện yêu cầu bị đơn bà T trả nợ là có căn cứ.

Về tiền lãi:

Theo hợp đồng tín dụng số 10064094/NTT/HĐTD ngày 10 tháng 11 năm 2016 thỏa thuận bà T phải thanh toán cho Ngân hàng VNTV số tiền nợ gốc và lãi tính theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là 9.8%/năm, mức lãi suất này cố

định trong 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, việc thỏa thuận lãi suất này là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng. Như vậy, Ngân hàng VNTV yêu cầu bà T trả lãi trong hạn và quá hạn là 279.731.178 đồng (hai trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm ba mươi một nghìn một trăm bảy mươi tám đồng) là phù hợp với quy định.

Về tài sản đảm bảo: Để đảm bảo cho khoản vay trên bà T đã thế chấp xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu HoWo, số khung: LNBXFW 928641; số máy: 150507803597, biển số 60C-314.37 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051448 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07 tháng 11 năm 2016 và sơ mi rơ moóc tải nhãn hiệu CIMC, số khung: 238XF6006612 biển số 60R-024.19 theo giấy chứng nhận đăng ký xe rơ moóc, sơ mi rơ moóc số 006566 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09 tháng 11 năm 2016 do bà Nguyễn Thị Thanh T đứng tên, tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 10064094/NTT/HĐTCSP ngày 10 tháng 11 năm 2016. Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số đăng ký 1230572335, hiệu lực đăng ký từ 15 giờ 22 phút, ngày 10 tháng 11 năm 2016 do Trung tâm đăng ký giao dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận.

Xét thấy: Hợp đồng thế chấp tài sản được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối; các chủ thể đều có đủ năng lực hành vi; các điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội; tài sản thế chấp được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền. Vì vậy, hợp đồng thế chấp được ký kết giữa các bên là hợp pháp. Trong trường hợp bên vay không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán thì phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV số tiền là 1.385.147.178 đồng (một tỷ ba trăm tám mươi lăm triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi tám đồng); trong đó: 1.105.416.000 đồng gốc và 279.731.178 đồng tiền lãi.

Tài sản thế chấp xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu HoWo, số khung: LNBXFW 928641; số máy: 150507803597, biển số 60C-314.37 và sơ mi rơ moóc tải, nhãn hiệu CIMC, số khung: 238XF6006612, biển số 60R-024.19 do bà Nguyễn Thị Thanh T đứng tên để đảm bảo thi hành án theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 10064094/NTT/HĐTCSP ngày 10 tháng 11 năm 2016.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của Ngân hàng VNTV được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án kinh doanh thương mại là: $36.000.000 \text{ đồng} + 3\% \times 585.147.178 \text{ đồng}$ (phần giá trị vượt 800.000.000 đồng) = 53.554.415 đồng (năm mươi ba triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn bốn trăm mười lăm đồng).

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 23.600.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV theo biên lai thu số 005459 ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 317, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/7/2018 là: 1.385.147.178 đồng (một tỷ ba trăm tám mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi tám đồng); trong đó: 1.105.416.000 đồng vay gốc và 279.731.178 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2018, bà T còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 10064094/NTT/HĐTD ngày 10 tháng 11 năm 2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Tài sản thế chấp xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu HoWo, số khung: LNBXFW 928641; số máy: 150507803597, biển số 60C-314.37 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051448 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07 tháng 11 năm 2016 và sơ mi rơ moóc tải nhãn hiệu CIMC, số khung:

238XF6006612 biên số 60R-024.19 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số 006566 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09 tháng 11 năm 2016 do bà Nguyễn Thị Thanh T đứng tên, tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 10064094/NTT/HĐTCSP ngày 10 tháng 11 năm 2016 để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 53.554.415 đồng (năm mươi ba triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn bốn trăm mười lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án kinh doanh thương mại.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 23.600.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV theo biên lai thu số 005459 ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Long Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, Văn phòng, Thẩm phán (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Hưng

